



HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

CHỦ ĐIỂM 9: NƠI CHÓN THÂN QUEN (TUẦN 19 – 20)

Chủ điểm *Nơi chón thân quen* hướng đến việc bồi dưỡng cho học sinh (HS) phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm*; giúp HS nhận ra trong nhà em, xung quanh nơi em ở, nơi nào cũng gần gũi, thân quen, đáng yêu, đáng trân quý; bước đầu tự hào về vẻ đáng yêu, đáng trân quý của những nơi thân quen, gần bó; có ý thức giữ gìn vẻ đẹp ở những nơi chón thân quen ấy.

Bài 1: KHU VƯỜN TUỔI THƠ

(tiết 1 – 4, sách học sinh (SHS), tr.10 – 12)

I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn về một khu vườn em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Trò chơi của bố giúp bạn nhỏ gần bó với khu vườn nhà mình*; biết liên hệ bản thân: *yêu quý, bảo vệ nơi gần bó*; ghép được các chữ cái đã cho và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên loài hoa, nêu đặc điểm của loài hoa đó.

3. Viết đúng chữ *Q* hoa và câu ứng dụng.

4. Tìm được từ ngữ chỉ người và hoạt động tương ứng; nhận diện được và bước đầu biết sử dụng câu đề nghị, dấu chấm than.

5. Thực hiện được trò chơi *Đôi bàn tay và chiếc mũi kì diệu*.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Bảng phụ ghi đoạn từ *Bố cười* đến *khu vườn nhà mình*.

– Tranh ảnh/ vật thật: hoa phượng, hoa hồng, hoa súng, hoa sen, hoa sứ, hoa ngô,...

– Mẫu chữ viết hoa *Q*.

– GV và HS mang tới lớp một vài loại hoa, quả (để chơi trò chơi *Đôi bàn tay và chiếc mũi kì diệu*).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Nơi chốn thân quen*.
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về một khu vườn em biết: tên khu vườn, tên các loại cây trồng trong vườn,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Khu vườn tuổi thơ*.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, hành động của các nhân vật,...

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng kể thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hành động của hai bố con, từ ngữ gọi tên các loài hoa; giọng bố: động viên ở đoạn đầu; ân cần pha lẫn niềm tự hào ở đoạn cuối).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *nhấp nhô, nhụy, ram ráp, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Bố dẫn tôi đi chạm tay vào từng bông hoa/ rồi hỏi://; Tôi nhận ra thêm được hoa cúc/ nhờ mùi hương thật dễ chịu,/ hoa ịch mẫu/ với mùi ngai ngái rất riêng://,...*
- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, ví dụ (VD): *nhấp nhô* (nhô lên thụt xuống liên tiếp, không đều nhau), *ram ráp* (có nhiều đường hoặc nốt rất nhỏ lồi lên trên bề mặt, sờ vào thấy không mịn),...
- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài đọc: *Trò chơi của bố giúp bạn nhỏ gắn bó với khu vườn nhà mình¹.*
- HS liên hệ bản thân: *Yêu quý nơi gắn bó, thân quen.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Bố cười* đến *khu vườn nhà mình*.

¹ Như đã nêu ở *Hướng dẫn chung*, tùy bài cụ thể và tùy vào tình hình thực tế của HS, GV có thể gợi ý hoặc không gợi ý để hướng dẫn HS rút ra nội dung bài đọc và liên hệ bản thân.

- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ *Bố cười* đến *khu vườn nhà mình*.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Trò chơi tuổi thơ*.
- HS trao đổi trong nhóm nhỏ, ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên 2 – 3 loài hoa (Đáp án: *hoa phượng, hoa hồng, hoa súng, hoa sen, hoa sứ, hoa ngô,...*).
- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về đặc điểm của 1 – 2 loài hoa vừa tìm được.
- HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả (GV có thể tổ chức trò chơi tiếp sức/ truyền điện).

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ Q hoa

- HS quan sát mẫu chữ Q hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Q hoa.
- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa.
- HS viết chữ Q hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ Q hoa vào vở tập viết (VTV).

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Quê hương tươi đẹp*.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ Q hoa và cách nối từ chữ Q hoa sang chữ u.
- HS quan sát cách GV viết chữ *Quê*.
- HS viết chữ *Quê* và câu ứng dụng *Quê hương tươi đẹp* vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:

*Quê em đồng lúa nương dâu
Bên dòng sông nhỏ nhịp cầu bắc ngang.
Nguyễn Hồ*

- HS viết chữ Q hoa, chữ *Quê* và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của bài tập (BT) 3a, đọc lại đoạn 1 bài *Khu vườn tuổi thơ*.
- HS tìm từ ngữ chỉ người và chỉ hoạt động tương ứng (Đáp án: *bố – trồng, dân, tưới; tôi – tưới*).
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.
- HS xác định yêu cầu của BT 3b, chơi tiếp sức viết thêm 2 – 3 cặp từ ngữ chỉ người và chỉ hoạt động tương ứng.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS có thể tìm thêm một số cặp từ ngữ chỉ người và chỉ hoạt động tương ứng trong bài *Khu vườn tuổi thơ*.

4. Luyện câu

4.1. Nhận diện câu đề nghị

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS nghe GV hướng dẫn cách tìm câu đề nghị (GV gợi ý cho HS dùng phương pháp (PP) loại trừ; hoặc hướng dẫn theo kiểu giải thích “Câu đề nghị là câu có mục đích nói để người nghe thực hiện một hoạt động”, VD: *Em làm bài tập này nhé!*).
- HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu đề nghị.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4.2. Dấu chấm than

- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4.3. Luyện tập đặt câu đề nghị

- HS xác định yêu cầu của BT 4c.
- HS đặt câu đề nghị theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào vở bài tập (VBT) 2 – 3 câu đề nghị.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

C. Vận dụng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi Đôi bàn tay và chiếc mũ kì diệu*.
- HS chơi trò nhắm mắt, đoán tên hoa, quả theo nhóm nhỏ.
- HS nói về đặc điểm của những loại hoa, quả em đã đoán tên.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.